

**TÒA ÁN N DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ H CHÍ MINH**

Bản án số: 185/2019/HSST

Ngày: 19- 11- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

N DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ H CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Loan

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp, Thành phố H Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án N dân quận Gò Vấp, Thành phố H Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 195/2019/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T ; giới tính: Nam; sinh năm: 13/08/1993; tại: Tp. H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 65/3 NĐC, Phường 4, quận PN, Tp. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Nguyễn Văn N - sinh năm 1960; Mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1961; A chị em ruột: Gia đình có 03 a em, bị can là con út; Hoàn cảnh gia đình có vợ tên Tào Mỹ T, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2019 đến ngày 14/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

2. Nguyễn Văn N; giới tính: Nam, sinh năm: 06/11/1964 Tại: TP. H Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 144 đường số 7(số cũ 819/45) NK, Phường 3, quận G, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn T - sinh năm 1935 (chết); Mẹ: Phạm Thị S - sinh năm 1935; A chị em ruột: Gia đình có 04 a chị em, bị can là con thứ ba; Bản thân có vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1963 và 02 con sinh năm 1995 và 1999; N thân: Ngày 19/01/2010, bị Tòa án N dân quận Gò Vấp xử phạt 11 tháng 1 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Đã xóa án tích ngày 16/02/2016. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2019 đến ngày 14/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

3. Nguyễn Tha H; giới tính: Nam, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 120/62/15A T, Phường 5, quận P, TP. H; Nơi cư trú: 577/7 Quốc Lộ 13, KP5, phường H, quận T, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 6/12 ; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1942; Mẹ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1942 (chết); A chị em ruột: Gia đình có 04 a em, bị can là con út; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 và 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2019 đến ngày 14/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

4. Phạm Văn Đ; giới tính: Nam, sinh năm 1974 tại Tp. H Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 403/6 P, Phường 03, quận P, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phạm Văn N - sinh năm 1937; Mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1943; A chị em ruột: Gia đình có 03 a em, bị can là con đầu; Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2019 đến ngày 14/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

5. Đặng Tha N; giới tính: Nam, sinh năm 1978 tại Tp. H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 820/100 N (số mới: 121 đường số 7), Phường 3, quận G, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Đặng Văn Ph - sinh năm 1929 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị O - sinh năm 1946 (chết); A chị em ruột: Gia đình có 06 a chị em, bị can là con út; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 và có 03 con, sinh 2006, 2007 và 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2019 đến ngày 14/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

6. Đinh Hiền N; giới tính: Nam, sinh năm 1986 tại Tp. H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 47/8 N, Phường 4, quận P, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Đinh Hiền N - sinh năm 1951; Mẹ: Phạm Thị H - sinh năm 1948; A chị em ruột: Gia đình có 05 a chị em, bị can là con thứ 4; Bản thân có vợ tên H Mỹ H, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh 2012 và nhỏ sinh 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2019 đến ngày 14/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 35 phút ngày 11/6/2019, Đội CSHS Công an quận Gò Vấp tiến hành kiểm tra bắt quả tang tụ điểm đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại trước địa chỉ số 75/18/1 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp. Khi bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trên do Nguyễn Văn T làm cái. Các đối tượng tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền: Trước mỗi ván T dùng một tô nhựa úp lên một cái đĩa lắc 03 cục lập phương bằng giấy, sáu mặt dán hình: Bầu, cua, tôm, nai, gà, cá rồi các con bạc đặt tiền lên tờ giấy hình chữ nhật có

hình: Bầu, cua, tôm, nai, gà, cá đặt dưới đất. Số tiền cược do con bạc đặt từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau khi các con bạc đã đặt cược xong thì T mở tô nhựa để xem kết quả và trực tiếp ăn thua bằng tiền với các con bạc. Nếu con bạc đặt đúng hình mà T lắc ra thì sẽ thắng số tiền đã đặt cược, nếu không có sẽ thua số tiền đã cược. Nếu T lắc ra hai hình giống nhau thì con bạc đặt cược vào hình đó sẽ nhận được gấp đôi số tiền đã đặt, nếu ra ba hình giống nhau thì con bạc đặt cược vào hình đó sẽ nhận được gấp ba số tiền đã cược.

Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ 45 ngày 11/6/2019, T đến trước địa chỉ 75/18/1 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp thì thấy Phèo (không rõ lai lịch) đang tổ chức lắc bầu cua cho một nhóm khoảng 10 con bạc. Sau đó Phèo nghỉ, nhờ T làm cái thay và đưa T 1.000.000 đồng. T làm cái đến khi bị cơ quan Công an bắt quả tang. Khi đi T mang theo 6.250.000 đồng, được Phèo đưa thêm 1.000.000 đồng. Số tiền 7.250.000 đồng T khai nhận là tiền dùng để đánh bạc, khi T thắng sẽ lấy tiền của các con bạc gộp vào số tiền mang theo, khi thua sẽ lấy số tiền mang theo để chung chi cho các con bạc. Khi bị bắt quả tang, T bị giữ số tiền 10.000.000 đồng và 950.000 trên chiếu bạc (do các con bạc đặt). Như vậy T thắng 2.750.000 đồng.

Nguyễn Văn N khi tham gia đánh bạc mang theo 1.800.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 2.070.000 đồng, N thắng số tiền 270.000 đồng.

Nguyễn Tha H khi tham gia chơi đánh bạc mang theo 400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ: 300.000 đồng, H thua số tiền 50.000 đồng.

Phạm Văn Đ tham gia đánh bạc ván cuối do T làm cái, đặt 50.000 đồng nhưng chưa mở kết quả thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Khi đi mang theo 300.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 250.000 đồng.

Đặng Tha N khi tham gia đánh bạc mang theo 1.100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.000.000 đồng, N thua số tiền 100.000 đồng.

Đinh Hiền N khi tham gia đánh bạc mang theo 1.650.000 đồng, khi bị bắt thu giữ: 1.800.000 đồng, N thắng số tiền 150.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tha H, Phạm Văn Đ, Đặng Tha N và Đinh Hiền N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Tiền Việt Nam: 16.370.000 đồng; 01 tô nhựa, 01 đĩa nhựa, 03 hột bầu cua; Công an quận Gò Vấp đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 273/LNK ngày 13/10/2019 và phiếu nhập kho vật chứng số: 201/PNK ngày 18/10/2019.

Đối với Nguyễn Vũ Tuấn A và Hùng Quốc S khi bắt quả tang đang ngồi xem không tham gia đánh bạc nên chưa đủ căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra đã chuyển H sơ cho Công an Phường 03 xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Vũ Tuấn A và Hùng Quốc S.

Tại bản cáo trạng số 188/Ctr-VKS, ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tha H, Phạm Văn Đ, Đặng Tha N, Đinh Hiền N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tha H, Phạm Văn Đ, Đặng Tha N, Đinh Hiền N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Tha H, Phạm Văn Đ, Đặng Tha N, Đinh Hiền N mức án 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm

- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.370.000 (mười sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền Việt nam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tô nhựa, 01 đĩa nhựa, 03 hột bầu cua

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát các bị cáo nhất trí và không có ý kiến tra luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong H sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tha H, Phạm Văn Đ, Đặng Tha N, Đinh Hiền N đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát N dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một trong những tệ nạn xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác và còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo T đã tụ tập điểm đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại nơi công cộng là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã cùng với các bị cáo khác Nguyễn Văn N, Nguyễn Tha H, Phạm Văn Đ, Đặng Tha N, Đinh Hiền N đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra, các bị cáo đã ngang nhiên ra các hình thức lắc bầu cua đánh bạc bằng tiền và thỏa thuận tỷ lệ ăn thua thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến cuộc sống yên ổn của nhiều gia đình trong cộng đồng xã hội, thậm chí còn gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình ly tán vì tệ nạn cờ bạc. Hành vi đánh bạc là trái phép mà nhà nước nghiêm cấm theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án N dân Tối cao. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 16.370.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều người tham gia, các bị cáo thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền là thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương ứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo nhằm tác dụng răn đe giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp làm cái, tụ tập điếm đánh bạc bằng tiền tính thắng thua tại nơi công cộng. Bị cáo Nguyễn Văn N đã từng bị Tòa án N dân quận Gò Vấp xử phạt 11 tháng 01 ngày tù về hành vi “đánh bạc”. Tuy bị cáo N đã được xóa án, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy cả 02 bị cáo T và bị cáo N rất xem thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Nguyễn Tha H, Phạm Văn Đ, Đặng Tha N, Đinh Hiền N có cùng ý chí tham gia chung lắc bầu cua tính thắng thua bằng tiền nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên khi lượng hình cũng cần xem xét mức hình phạt cho phù hợp với vai trò của các bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tha H, Phạm Văn Đ, Đặng Tha N, Đinh Hiền N đều có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tha H, Phạm Văn Đ, Đặng Tha N, Đinh Hiền N chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tha H, Phạm Văn Đ, Đặng Tha N, Đinh Hiền N đều có N thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo N và các bị cáo khác đều có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án N dân Tối cao, Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, nghị không cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tha H, Phạm Văn Đ, Đặng Tha N, Đinh Hiền N được hưởng án treo với thời gian thử thách lâu dài, tạo điều kiện cho các bị cáo lao động, cải tạo sống có ích cho xã hội.

Về khoản thu lợi bất chính: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo cùng khai nhận số tiền thắng thua đều để vào chiếu bạc mà cơ quan điều tra đã thu giữ .

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Nguyễn Vũ Tuấn A và Hùng Quốc S khi bắt quả tang đang ngồi xem không tham gia đánh bạc nên chưa đủ căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đã chuyển H sơ cho Công an Phường 03, quận Gò Vấp xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Vũ Tuấn A và Hùng Quốc S là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng

- Số tiền thu giữ là 16.370.000 đồng tiền Việt nam đồng thu trên chiếu bạc. Đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 tô nhựa, 01 đĩa nhựa, 03 hột bầu cua. Đây là những công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo Nguyễn Tha H, bị cáo Phạm Văn Đ, bị cáo Đặng Tha N, bị cáo Đinh Hiền N phạm tội “Đánh bạc”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban N dân Phường 03, quận Gò Vấp, thành phố H Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban N dân Phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố H Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tha H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tha H cho Ủy ban N dân Phường 05, quận Phú Nhuận, thành phố H Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban N dân Phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố H Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đặng Tha N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Tha N cho Ủy ban N dân Phường 03, quận Gò Vấp, thành phố H Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đinh Hiền N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Hiền N cho Ủy ban N dân Phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố H Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.370.000 (mười sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền Việt nam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tô nhựa, 01 đĩa nhựa, 03 hột bầu cua

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 201/PNK ngày 18/10/2019 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Hương